

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2021

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 10888/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND Huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế- xã hội và dự toán chi NSNN năm 2021;

Căn cứ vào Quy định công khai tài chính của Trường Tiểu học Kim Lan ;

Trường Tiểu học Kim Lan niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2021.

- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| 1. Bà Trần Thị Thanh Huyền | - Hiệu trưởng |
| 2. Bà Trương Thị Tươi | - Kế toán |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hải Yến | - Trưởng ban TTND |
| 4. Bà Đặng Thị Thơm | - Thủ quỹ |
| 5. Bà Đỗ Thị Vũ Uyên | - Thư ký Hội đồng |

- Thông khai biểu số 03

+ Số liệu so với dự toán quý 2/2021 thực hiện: 76,10%

+ Số liệu so với cùng kỳ năm trước thực hiện đạt: 92,91%

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại phòng Hội đồng

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 12/07/2021 đến ngày 12/08/2021

- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ 12/07/2021 đến ngày 12/08/2021

- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là: 24/08/2021


HIỆU TRƯỞNG
TIỂU HỌC
KIM LAN
Trần Thị Thanh Huyền

Đơn vị: Trường Tiểu học Kim Lan
Chương: 022

Biểu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kim Lan, ngày 12 Tháng 07 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Tiểu học Kim Lan công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý
ĐV tính: đồng

SỐ T	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2020	Thực hiện/Dự toán Quý 3/2020 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2021 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Thu sự nghiệp				
1	Học 2 buổi/ ngày	57.800.000	57.800.000	100%	
2	Chăm sóc bán trú				
3	Trang thiết bị BT bán trú				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
I	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	807.100.000	834.645.678	103,41	
I	Nguồn ngân sách trong nước	807.100.000	834.645.678	103,41	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				

	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2020	Thực hiện/Dự toán Quý 3/2020 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2021 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.000.535.000	761.433.308		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.000.535.000	761.433.308	76,10	92,91
	Chi thanh toán cá nhân	659.795.000	522.590.545	79,20	81,77
	Chè nước CBCC	8.000.000		-	
	Thanh toán dịch vụ công cộng	45.720.000	89.777.763	196,36	669,18
	Vật tư văn phòng	90.000.000	62.111.000	69,01	121,98
	Thông tin liên lạc	9.000.000	1.320.000	14,67	51,08
	Hội nghị	5.000.000		-	
	Thanh toán công tác phí	5.000.000	4.500.000	90,0	100,00
	Chi phí thuê mướn	30.000.000	15.200.000	50,7	92,12
	Sửa chữa TX TSCĐ	20.000.000		0	0,00
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	113.020.000	65.934.000	58,34	109,36
	Chi mua sắm TSCĐ				
	Chi khác	15.000.000	-	-	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		
*	Nguồn không thường xuyên				
	Thanh toán dịch vụ công cộng				
	Chi phí thuê mướn				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	Chi mua sắm, sửa chữa lớn				
*	Cải cách tiền lương không tự chủ				
	Thanh toán cá nhân				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				

	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2020	Thực hiện/Dự toán Quý 3/2020 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2021 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	tân				
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
0	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
I	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	tân				
0	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	tân				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

ngày 12 tháng 7 năm 202

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Thanh Huyền